TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 04 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội".

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lương Thị Hồng T, sinh năm 1980; CCCD: 012180004283;

+ Anh Nguyễn Trần V, sinh năm 1977; CCCD: 008077011654;

Cùng địa chỉ: Số nhà 18, đường N, tổ dân phố 12 P, phường H2, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Hồng T và anh Nguyễn Trần V nhất trí thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị Hồng T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần V, sinh ngày 03/11/2010 cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trần V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Trần Q, sinh ngày 17/4/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Hồng T và anh Nguyễn Trần V nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Lương Thị Hồng T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trần V, sinh ngày 03/11/2010 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Trần V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

Cháu Nguyễn Trần Q, sinh ngày 17/4/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lương Thị Hồng T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000285 ngày 12 tháng 02 năm 2026.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4-TQ;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường H2;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Bình